

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 7 - 2020

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức
2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trác Thị Thúy V, sinh năm 1979

Địa chỉ: KDC ấp MTh, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Dương Văn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: KDC ấp MTh, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trác Thị Thúy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Th qua mai mối nên đã tự nguyện chung sống với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang vào ngày 05/10/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 103). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

phát sinh mâu thuẫn từ việc anh Th không lo tu chí làm ăn mà chỉ ham mê chơi bời, không phụ giúp chị V các chi phí sinh hoạt để chăm sóc các con. Ngoài ra, anh Th còn có tính hay ghen, thường xuyên chửi mắng và đánh đập chị V. Thời gian đầu mới phát sinh mâu thuẫn, chị V đã nhiều lần tạo cơ hội cho anh Th để vợ chồng đoàn tụ cùng lo cuộc sống chung nhưng anh Th không thay đổi. Anh Th lại là người có tính nóng nảy, nên mỗi lần vợ chồng cãi nhau thường hay đánh đập và dùng lời lẽ hăm dọa gây tâm lý hoang mang, sợ sệt cho chị và các con. Từ tháng 03/2020 (âm lịch) chị V đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị V và anh Th có hai con chung tên Dương Trác Nh, sinh ngày 19/9/1999 và cháu Dương Trác M, sinh ngày 21/6/2009. Cháu Dương Trác Nh đã trưởng thành và có gia đình riêng. Cháu Dương Trác M còn nhỏ và hiện nay đang sống chung với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Trác M, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trác Thị Thúy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Dương Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th thống nhất với trình bày của chị V về thời gian cả hai chung sống và đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà do anh không có công việc ổn định, không có thu nhập nên phát sinh tâm lý tự ái vì vậy anh Th hay nóng nảy, la mắng vợ con. Khi chị V nộp đơn ly hôn và qua các lần hòa giải tại Tòa án anh Th đã nhận thấy lỗi của mình nên hứa sẽ sửa đổi để cùng vợ xây dựng gia đình, nuôi dạy các con. Do đó, anh Th không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị V cương quyết ly hôn thì tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh Th đồng ý giao cháu Dương Trác M cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Chị Trác Thị Thúy V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Th, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Dương Trác M, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn Th thừa nhận do tính tình nóng nảy nên có khi la mắng, hăm dọa chị V, nhưng anh vẫn còn thương vợ nên mong muốn được hàn gắn, nếu chị V vẫn cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn và đồng ý giao cháu M cho chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trác Thị Thúy V, cho chị V được ly hôn anh Dương Văn Th. Về con chung: Giao cháu Dương Trác M, sinh ngày 21/6/2009 cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trác Thị Thúy V phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trác Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn Th có hộ khẩu thường trú tại: Ấp MTh, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét việc tranh chấp:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trác Thị Thúy V và anh Dương Văn Th là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang ngày 05/10/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 103) nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị V xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu ly hôn.

Tại Giấy xác minh của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn gửi đến Hội Liên hiệp phụ nữ xã ĐM có kết quả như sau: Anh Th thừa nhận quá trình chung sống cả hai có nhiều lần gây cãi, sau đó thì làm hòa, tuy nhiên anh Th còn thương vợ nên không muốn ly hôn. Còn chị V cũng xác định vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị V đã cho anh Th nhiều cơ hội nhưng anh Th không sửa đổi nên chị V cương quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th thừa nhận do tính tình nóng nảy nên có hay la mắng vợ con, tuy nhiên anh vẫn còn thương vợ nên xin được cơ hội để sửa chữa và hàn gắn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Th không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm và yêu cầu của anh Th cũng không được chị V chấp nhận. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh Th.

[3] *Về con chung:* Căn cứ lời khai của chị Trác Thị Thúy V, anh Dương Văn Th và kết quả xác minh tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã ĐM xác định anh Th và chị V có hai con chung tên Dương Trác Nh, sinh ngày 19/9/1999 và Dương Trác M, sinh ngày 21/6/2009.

Đối với cháu Dương Trác Nh: Cháu Nh sinh năm 1999 đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Dương Trác M: Căn cứ yêu cầu của chị V muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng; trình bày của anh Th nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao cháu M cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và biên bản ghi ý kiến của cháu M trong quá trình giải quyết vụ án, cháu muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, có đủ cơ sở để giao cháu Dương Trác M cho chị Trác Thị Thúy V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] *Về tài sản chung:* Theo trình bày của chị V và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Theo trình bày của chị V và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Trác Thị Thúy V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Dương Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trác Thị Thúy V được ly hôn anh Dương Văn Th.

- *Về con chung*: Chị Trác Thị Thúy V được quyền nuôi dưỡng cháu Dương Trác M, sinh ngày 21/6/2009. Chị Trác Thị Thúy V không yêu cầu anh Dương Văn Th cấp dưỡng.

Anh Dương Văn Th và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trác Thị Thúy V đối với cháu Dương Trác M. Chị Trác Thị Thúy V và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Dương Văn Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Về nợ chung*: Không có

- *Về án phí*: Chị Trác Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000978 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị Trác Thị Thúy V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Dương Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (2);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã ĐM (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh